

Số: **349** /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **12** tháng **4** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản  
trên địa bàn tỉnh Kon Tum (đợt 1) năm 2019.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;  
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của  
Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng  
9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Quy định chi tiết  
một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của  
Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá  
quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng  
sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 144/TTr-  
STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2019 và Tờ trình số 174/TTr-STNMT ngày 09  
tháng 4 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch đấu giá quyền khai  
thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum (đợt 1) năm 2019.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị,  
địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt tại  
Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HĐKS Miền trung;
- HĐĐG quyền khai thác khoáng sản tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng, Sở Công Thương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

*u*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**

**KẾ HOẠCH**

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (đợt 1) năm 2019.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 12/4/2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;  
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum (đợt 1) năm 2019, với những nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Nhằm thực hiện cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 và các quy định khác của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản tại địa phương, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

**2. Yêu cầu**

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội tại mỗi địa phương.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan quản lý nhà nước được giao nhiệm vụ liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh được thành lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

### **2. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản:**

Minh bạch, công khai, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá; Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá (*Khoản 1 Điều 68 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ*).

**3. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (đợt 1) năm 2019, gồm: 05 khu vực khoáng sản chưa thăm dò (*chi tiết có phụ lục đính kèm*).**

**4. Phương thức tiến hành:** Tổ chức phiên đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **5. Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.**

Trường hợp trong năm 2019 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mỏ đã được phê duyệt trong kế hoạch này, thì các mỏ còn lại sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

**6. Kinh phí thực hiện:** Theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:**

- Thông báo công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định: Danh mục các khu vực khoáng sản nằm trong Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Danh mục các điểm mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước (*kèm theo thông tin cơ bản về vị trí, diện tích, điểm khép góc, thông tin về điều*

tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản của điểm mỏ...); Các thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu biết tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho các điểm mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản và triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ là Thường trực Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

**2. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh có trách nhiệm:**

- Ban hành quy chế đấu giá và nội quy các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Quyết định số tiền đặt trước, bước giá cho phiên đấu giá và tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định hiện hành.

**3. Các Sở:** Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (nơi có điểm mỏ đấu giá) theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, các sở, ngành và địa phương kịp thời phản ánh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**

**Phụ lục**

**DANH MỤC KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
(Kèm theo Quyết định số **349** /QĐ-UBND ngày **12** /4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**I - Đá làm vật liệu xây dựng thông thường**

Tên khu vực	Tọa độ		Diện tích quy hoạch (ha)	Hiện trạng	Diện tích đưa ra đấu giá (ha)	Tài nguyên dự báo đưa ra đấu giá (m <sup>3</sup> )	Thời gian dự kiến đấu giá	Ghi chú
	X(m)	Y(m)						
<b>HUYỆN ĐẮK GLEI:</b>								
<b>Địa điểm:</b> Thôn Đăk Poi, thị trấn Đăk Glei								
1	1.664.490	525.595	16,5	Mỏ chưa thăm dò, khu vực khảo sát có 01 moong tạm ngừng khai thác cao 15m, kéo dài 80 m	2,0	250.000	Quý II/2019	Số hiệu quy hoạch <b>18</b>
2	1.664.490	525.775						
3	1.664.367	525.754						
4	1.664.367	525.595						
<b>HUYỆN ĐẮK HÀ:</b>								
<b>Địa điểm:</b> Thôn 1B, xã Đăk La								
1	1.597.333	550.343	80,6	Mỏ chưa thăm dò, chưa có khai trường khai thác	4,67	980.700	Quý II/2019	Số hiệu quy hoạch <b>131</b>
2	1.597.333	550.504						
3	1.597.098	550.720						
4	1.597.078	550.515						

**II - Cát làm vật liệu xây dựng thông thường**

Tên khu vực	Tọa độ		Diện tích quy hoạch (ha)	Hiện trạng	Diện tích đưa ra đấu giá (ha)	Tài nguyên dự báo đưa ra đấu giá (m <sup>3</sup> )	Thời gian dự kiến đấu giá	Ghi chú
	X(m)	Y(m)						
<b>1. HUYỆN ĐẮK GLEI</b>								
<b>Địa điểm:</b> Thôn Kon Năng, xã Đăk Choong ((theo quy hoạch là Làng Kon Năng, xã Đăk Choong)								

Tên khu vực	Tọa độ		Diện tích quy hoạch (ha)	Hiện trạng	Diện tích đưa ra đấu giá (ha)	Tài nguyên dự báo đưa ra đấu giá (m <sup>3</sup> )	Thời gian dự kiến đấu giá	Ghi chú
	X(m)	Y(m)						
1	1.679.280	536.575	5,5	Mỏ chưa thăm dò, thuộc lòng suối Đăk Mỹ; chưa có hoạt động khai thác	2,0	20.000	Quý II/2019	Số hiệu quy hoạch 6
2	1.679.320	536.574						
3	1.679.350	536.831						
4	1.679.275	536.897						
5	1.679.156	536.999						
6	1.679.130	536.969						
7	1.679.313	536.798						

**Địa điểm:** Thôn Long Nang, thị trấn Đăk Glei

1	1.666.559	526.597	4,8	Thuộc lòng sông Pô Kô, chưa thăm dò, khai thác	1,35	13.500	Quý II/2019	Số hiệu quy hoạch 14
2	1.666.520	526.659						
3	1.666.330	526.769						
4	1.666.288	526.734						
5	1.666.486	526.627						
6	1.666.526	526.577						


## 2. HUYỆN ĐĂK TÔ

**Địa điểm:** Thôn Đăk Tông, xã Ngọc Tụ

1	1.625.538	530.164	9,6	Mỏ chưa thăm dò thuộc lòng suối Đăk Rơ Nga	1,1	11.000	Quý II/2019	Số hiệu quy hoạch 65
2	1.625.505	530.154						
3	1.625.497	530.129						
4	1.625.431	530.122						
5	1.625.418	530.121						
6	1.625.415	530.055						
7	1.625.392	530.041						
8	1.625.258	530.069						
9	1.625.223	530.034						
10	1.625.214	529.996						



*Handwritten signature and number 5*



Tên khu vực	Tọa độ		Diện tích quy hoạch (ha)	Hiện trạng	Diện tích đưa ra đấu giá (ha)	Tài nguyên dự báo đưa ra đấu giá (m <sup>3</sup> )	Thời gian dự kiến đấu giá	Ghi chú
	X(m)	Y(m)						
11	1.625.240	529.978						
12	1.625.256	530.038						
13	1.625.399	530.019						
14	1.625.442	530.042						
15	1.625.446	530.102						
16	1.625.516	530.108						
17	1.625.533	530.137						

*M*  
u